

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 / 01 / 2023.

V/v: T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Mã Siêu.
- Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 27/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST - HPT ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị D** - Sinh năm: 1975.
ĐKKH: Thôn P.T.T, xã P.C, huyện T, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn V** - Sinh năm: 1974.
ĐKKH: Thôn P.T.T, xã P.C, huyện T, Thái Bình.

(Chị Trần Thị D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị D trình bày: Chị và anh Phạm Văn V tự nguyện kết hôn ngày 18/6/1996, có đăng ký tại UBND xã P.C, huyện T. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 04 con chung; Từ năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh V thường xuyên rượu chè rồi về đánh đập vợ con, có lần anh V đã cầm dao định giết chị; Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, chị đã sống ly thân anh V từ năm 2013 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị TAND huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn V. Chị và anh V có 04 con chung là Phạm Xuân T -Sn: 24/8/1996; Phạm Văn Â -Sn: 20/6/1999; Phạm Thị Mai Q -Sn: 29/10/2006 và Phạm Yên N -Sn: 02/5/2013. Hiện con Phạm Xuân T và

Phạm Văn Â đã trưởng thành. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dạy 02 con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yến N và chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con Q và N cùng chị. Tài sản và công nợ chung của vợ chồng không có gì; Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

- Tại biên bản lấy lời khai, bà Phạm Thị P (mẹ đẻ anh V) trình bày: Anh V và chị D tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18/6/1996 tại UBND xã P.C. Sau khi kết hôn vợ chồng V - D chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, chị D tự ý bỏ nhà đi hơn 01 năm nay, không có liên lạc gì với gia đình. Nay chị D xin ly hôn anh V, nhưng do gia đình bà theo đạo thiên chúa, nên bà không đồng ý cho vợ chồng V - D ly hôn; Còn chị D muốn ly hôn thì tự giải quyết, chứ anh V không ly hôn. Vợ chồng V - D có 04 con chung là Phạm Xuân T -Sn: 24/8/1996; Phạm Văn Â -Sn: 20/6/1999; Phạm Thị Mai Q -Sn: 29/10/2006 và Phạm Yến N -Sn: 02/5/2013. Hiện con T và Â đã trưởng thành. Nếu phải ly hôn, thì bà đề nghị Tòa án cho anh V được nuôi dạy con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yến N. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng V - D không có gì. Hiện anh V đang ở nhà bà, tại xã P.C, anh V biết việc chị D xin ly hôn và đã nhận được các giấy tờ, thông báo của Tòa án; Nhưng vì anh V theo đạo thiên Chúa và không đồng ý ly hôn, nên anh V không đến Tòa án làm việc.

- Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2022, UBND xã P.C cung cấp: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V có hộ khẩu tại xã P.C, huyện Tiền Hải. Chị D và anh V kết hôn ngày 18/6/1996, có đăng ký tại UBND xã P.C. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D - anh V chính quyền địa phương không rõ. Chị D và anh V có 04 con là Phạm Xuân T -Sn: 24/8/1996; Phạm Văn Â -Sn: 20/6/1999; Phạm Thị Mai Q -Sn: 29/10/2006 và Phạm Yến N - Sn: 02/5/2013. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng chính quyền địa phương không rõ. Hiện anh V đang sống cùng gia đình bà Phú tại thôn P.T.T, xã P.C; Chính quyền địa phương đã giao các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án cho anh V và gia đình anh V, còn việc anh Phạm Văn V có đến Tòa án để làm việc hay không, UBND xã không rõ. Việc giải quyết ly hôn giữa chị D và anh V, Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và ý kiến về phần án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Bị đơn anh Phạm Văn V có hộ khẩu và hiện đang cư trú tại xã P.C, huyện T. Theo quy định tại điều 39 BLTTDS, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh

Phạm Văn V, nhưng anh V cố ý không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh V; Nhưng anh V đều vắng mặt không lý do; Như vậy là anh Phạm Văn V đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của BLTTDS. Nên Tòa án đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. TAND huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 11/01/2023 nhưng anh V không có mặt; Nên HĐXX đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do; Chị Trần Thị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Nên Hội đồng xét xử TAND huyện Tiền Hải căn cứ vào điều 227 BLTTDS xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P.C, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/6/1996. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng hơn; Từ năm 2013 cho đến nay chị D - anh V sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét yêu cầu của chị D xin ly hôn anh V, Hội đồng xét xử thấy chị D và anh V đã sống ly thân từ năm 2013, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Anh V biết việc chị D xin ly hôn; Nhưng anh V cố tình không đến Tòa án làm việc và cũng không đưa ra được biện pháp để khắc phục quan hệ vợ chồng. Như vậy HĐXX; Xác định hôn nhân giữa chị D và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên Hội đồng xét xử; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị D, giải quyết cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Phạm Văn V là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị D và anh V có 04 con chung là Phạm Xuân T -Sn: 24/8/1996; Phạm Văn Â -Sn: 20/6/1999; Phạm Thị Mai Q -Sn: 29/10/2006 và Phạm Yên N -Sn: 02/5/2013. Hiện con Phạm Xuân T và Phạm Văn Â đã trưởng thành. Ly hôn, chị D xin được tiếp tục nuôi dạy 02 con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yên N và chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con Q và N cùng chị. Các con Q và N đều có nguyện vọng xin tiếp tục ở cùng chị D. Xét thấy 02 con Q và N đang do chị D nuôi dưỡng; Tòa án không ghi được ý kiến của anh Phạm Văn V. Nên để đảm bảo cho việc sinh hoạt ổn định của con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yên N; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị D về phần con chung; Giao 02 con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yên N cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con Q và N không đặt ra giải quyết. Khi nào chị Trần Thị D có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị D khai tài sản và công nợ chung của vợ chồng không có gì; Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Phạm Văn V; Nên phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng V - D không đặt ra giải quyết. Khi nào chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V có yêu cầu chia tài sản chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Phạm Văn V.

2/ Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V có 04 con chung là Phạm Xuân T -Sn: 24/8/1996; Phạm Văn Â -Sn: 20/6/1999; Phạm Thị Mai Q -Sn: 29/10/2006 và Phạm Yến N -Sn: 02/5/2013. Hiện con Phạm Xuân T và Phạm Văn Â đã trưởng thành. Giao chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yến N. Việc cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Mai Q và Phạm Yến N không đặt ra giải quyết; Khi nào chị D có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác. Anh V được quyền thăm nom và giáo dục các con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Khi nào chị Trần Thị D và anh Phạm Văn V có yêu cầu chia tài sản chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại Chi cục THADS huyện Tiền Hải theo biên lai thu số: 002521 ngày 24/10/2022 thành tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Chị D và anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND h Tiền Hải;
- Phòng KT – TA tỉnh,
- CC THADS Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS , VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Hải Bảo